

BM01A-P1

**GIẤY ĐỀ NGHỊ KIÊM HỢP ĐỒNG**  
**MỞ, SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN & DỊCH VỤ NGÂN HÀNG – Dành cho cá nhân**  
 Số ..... ngày ... tháng ... năm ...

**A- PHẦN ĐỀ NGHỊ**

Đề nghị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh .....  
 Mở tài khoản     Cung cấp dịch vụ     Thay đổi thông tin Tài khoản/Thẻ số<sup>1</sup> .....

**THÔNG TIN KHÁCH HÀNG (KH)<sup>2</sup>**

Họ tên			
Ngày sinh	Trình độ học vấn	<input type="checkbox"/> Sau đại học	<input type="checkbox"/> Đại học
<input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ		<input type="checkbox"/> Cao đẳng	<input type="checkbox"/> Khác
Quốc tịch	Nghề nghiệp	<input type="checkbox"/> Tài chính ngân hàng	<input type="checkbox"/> Công nhân
Thị thực nhập cảnh		<input type="checkbox"/> Nhân viên văn phòng	<input type="checkbox"/> Công an, bộ đội
Số CCCD/CMND/HC		<input type="checkbox"/> Kinh doanh	<input type="checkbox"/> hưu trí
Ngày cấp                      Nơi cấp		<input type="checkbox"/> Giáo viên	<input type="checkbox"/> Nội trợ
Tình trạng cư trú <input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú	Chức vụ	<input type="checkbox"/> Học sinh/Sinh viên	<input type="checkbox"/> Khác .....
Tình trạng hôn nhân <input type="checkbox"/> Độc thân <input type="checkbox"/> Đã lập gia đình <input type="checkbox"/> Khác		<input type="checkbox"/> Giám đốc/Phó Giám đốc	<input type="checkbox"/> Trưởng/Phó phòng
Điện thoại		<input type="checkbox"/> Nhân viên	<input type="checkbox"/> Khác .....
Email			
Địa chỉ hiện tại			
Địa chỉ thường trú			
Địa chỉ nước ngoài			
Nơi công tác			

**THÔNG TIN FATCA**

Tôi là công dân Mỹ hoặc đối tượng cư trú Mỹ, hoặc có địa chỉ thường trú ở Mỹ hoặc có thẻ xanh hoặc là đối tượng nộp thuế thu nhập Mỹ (Nếu có, vui lòng điền Mẫu W-8BEN hoặc W-9 và cung cấp Mã số thuế Mỹ tương ứng) Mã số thuế Mỹ .....

Tôi không thuộc đối tượng nêu trên tại thời điểm hiện tại.

**THÔNG TIN TÀI KHOẢN THANH TOÁN (TKTT) & DỊCH VỤ**

<b>1. Thông tin tài khoản</b>							
Loại tài khoản	<input type="checkbox"/> TKTT	<input type="checkbox"/> TKTT chuyên dùng	<input type="checkbox"/> Khác .....				
Loại tiền	<input type="checkbox"/> VND	<input type="checkbox"/> USD	<input type="checkbox"/> Khác .....				
Gói TKTT VND <small>KH lựa chọn bổ sung phương thức xác thực giao dịch iPay (Mục 2) &amp; Loại thẻ (Mục 3)</small>	<input type="checkbox"/> Standard A/c	<input type="checkbox"/> Silver A/c	<input type="checkbox"/> Gold A/c				
	<small>Gồm: VietinBank iPay, SMS Banking biến động số dư, Thẻ Ghi nợ nội địa</small>						
	<input type="checkbox"/> Premium A/c	<small>Gồm: VietinBank iPay, SMS Banking biến động số dư; Thẻ ghi nợ quốc tế</small>					
<b>2. Dịch vụ ngân hàng điện tử</b>	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không					
<b>Internet và Mobile Banking (iPay)</b>							
- Loại dịch vụ	<input type="checkbox"/> Chuẩn	<input type="checkbox"/> Khác .....					
- Phương thức xác thực giao dịch iPay (có thể lựa chọn cả 02 phương thức)	<input type="checkbox"/> SMS	<input type="checkbox"/> RSA					
<b>SMS Banking</b>	<input type="checkbox"/> Biến động số dư TK	<input type="checkbox"/> Dịch vụ tài chính					
<b>Bankplus</b>	<input type="checkbox"/> Văn tin & Giao dịch tài chính						
<b>3. Dịch vụ thẻ</b>	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không					
<b>Tên in trên thẻ (chữ in, không có dấu, tối đa 19 ký tự, gồm cả ký tự trống)</b>							
<table border="1" style="width: 100%; height: 20px;"> <tr> <td style="width: 25%;"> </td> <td style="width: 25%;"> </td> <td style="width: 25%;"> </td> <td style="width: 25%;"> </td> </tr> </table>							
<b>Thẻ ghi nợ nội địa</b>	<input type="checkbox"/> S – Card	<input type="checkbox"/> C - Card	<input type="checkbox"/> Pink - Card				
	<input type="checkbox"/> Visa Debit	<input type="checkbox"/> Visa Debit Sống khỏe	<input type="checkbox"/> G – Card				
<b>Thẻ ghi nợ quốc tế</b>	* Loại thẻ	<input type="checkbox"/> Master Card Debit	<input type="checkbox"/> Thẻ Liên kết				
		<input type="checkbox"/> Thẻ Liên kết	<input type="checkbox"/> Khác				

<sup>1</sup> KH chỉ ghi số thẻ rút gọn: là hình thức số thẻ được ghi 4 hoặc 6 số đầu và 4 số cuối của thẻ  
<sup>2</sup> Trường hợp tích chọn Mở TK: KH khai báo đầy đủ thông tin KH. Trường hợp tích chọn Cung cấp dịch vụ/Thay đổi thông tin TK/Thẻ: KH chỉ cần khai báo họ tên và số CCCD/CMND/HC

* <i>Hạng thẻ</i> <input type="checkbox"/> Bạch Kim <input type="checkbox"/> Vàng <input type="checkbox"/> Chuẩn	
<b>Thẻ phụ</b> <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không	
<b>Thông tin thẻ phụ thứ nhất</b>	
Họ tên <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ	Họ tên <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ
Ngày sinh    Điện thoại	Ngày sinh    Điện thoại
Số CCCD/CMND/HC	Số CCCD/CMND/HC
Ngày cấp    Nơi cấp	Ngày cấp    Nơi cấp
Địa chỉ	Địa chỉ
<b>Dịch vụ bổ sung</b>	<input type="checkbox"/> Sử dụng thẻ thanh toán qua Internet <input type="checkbox"/> Theo hạn mức quy định của Ngân hàng <input type="checkbox"/> Bằng toàn bộ hạn mức thẻ Đối với chủ thẻ GNQT Visa, ngân hàng cung cấp mặc định dịch vụ thanh toán trực tuyến theo hạn mức qui định của Ngân hàng hoặc toàn bộ hạn mức theo yêu cầu của chủ thẻ. Số điện thoại di động nhận OTP:
<b>4. Dịch vụ hóa đơn tổng</b> <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không	

**5. Yêu cầu khác:**

**THÔNG TIN, MẪU CHỮ KÝ GIAO DỊCH**

**1. Chủ tài khoản**

Họ tên _____	<b>Chữ ký mẫu thứ nhất</b> (ký, ghi rõ họ tên)	<b>Chữ ký mẫu thứ hai</b> (ký, ghi rõ họ tên)
Số CCCD/CMND/HC _____		
<input type="checkbox"/> Tôi đăng ký mới/thay đổi chữ ký mẫu đã đăng ký để thực hiện các giao dịch cá nhân của tôi tại VietinBank (KH vui lòng ký chữ ký mẫu và ghi rõ họ tên)		
<input type="checkbox"/> Tôi sử dụng chữ ký mẫu của tôi đã đăng ký giao dịch của TKTT số/trên Giấy đăng ký thông tin KH ngày _____ tại VietinBank để tiếp tục giao dịch TKTT được mở theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng TKTT và dịch vụ ngân hàng này (KH vui lòng gạch chéo vào ô "Chữ ký mẫu")		

**2. Người được ủy quyền**

Họ tên _____	<b>Chữ ký mẫu thứ nhất</b> (ký, ghi rõ họ tên)	<b>Chữ ký mẫu thứ hai</b> (ký, ghi rõ họ tên)
Số CCCD/CMND/HC _____		
Ngày cấp _____ Nơi cấp _____		
Điện thoại _____		
Địa chỉ: _____		

**B - PHẦN HỢP ĐỒNG**

**THÔNG TIN CÁC BÊN**

<b>Bên cung cấp dịch vụ</b> - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh _____	<b>Bên sử dụng dịch vụ</b> - Khách hàng
Người đại diện _____	Họ tên _____
Chức vụ _____	Số CCCD/CMND/HC _____
Theo giấy ủy quyền số _____ ngày _____ của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	(Các thông tin khác có liên quan của khách hàng (nếu có) được thể hiện cụ thể tại Phần A của văn bản này)
<b>Khách hàng đề nghị mở TKTT và sử dụng dịch vụ ngân hàng với các thông tin cụ thể đã nêu tại Phần A - Phần đề nghị của văn bản này và Ngân hàng đồng ý cung ứng dịch vụ theo các thoả thuận cụ thể sau:</b>	

**THỎA THUẬN CỤ THỂ**

- KH cam đoan và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin trên Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng TKTT và dịch vụ ngân hàng ("Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng") và các giấy tờ kèm theo.
- Các nội dung cụ thể liên quan đến mở và sử dụng TKTT, phát hành và sử dụng thẻ ngân hàng, dịch vụ ngân hàng được quy định tại Bản điều khoản điều kiện về mở, sử dụng TKTT & dịch vụ tại VietinBank ("Điều kiện giao dịch chung"), Phụ lục Hợp đồng. Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ, đồng ý với các quy định trong Điều kiện giao dịch chung, Phụ lục Hợp đồng và Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng. Bản Điều kiện giao dịch chung, Phụ lục Hợp đồng

đồng và Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này là một bộ Hợp đồng hoàn chỉnh về mở, sử dụng TKTT và dịch vụ ngân hàng.

3. Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này gồm 04 trang, được lập thành hai (02) bản, mỗi Bên giữ một (01) bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau để thực hiện./.

<b>Đại diện Ngân hàng</b> <i>Ký, họ tên, đóng dấu</i>	<b>Khách hàng</b> <i>Ký, họ tên</i>
<b>DÀNH CHO NGÂN HÀNG</b>	
Số HSKH	Số thẻ phát hành
Số hiệu tài khoản	Ngày phát hành thẻ
Ngày bắt đầu hoạt động của TK	Ngày hiệu lực của thông tin thay đổi (nếu có)
<b>Giao dịch viên</b>	<b>Kiểm soát viên</b>

# PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

(Kèm theo Giấy đề nghị kèm Hợp đồng mở, sử dụng TKTT & dịch vụ ngân hàng số .....ngày.....tháng.....năm.....)

## I. Thỏa thuận chung

1. Khi khách hàng mở TKTT và sử dụng dịch vụ tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank), tùy theo dịch vụ đăng ký Quý khách hàng phải tuân thủ các nội dung thỏa thuận, quy định theo từng loại hình dịch vụ.

2. Khách hàng (KH) cam kết đã được VietinBank cung cấp đầy đủ các điều kiện giao dịch trước khi ký kết Giấy đề nghị kèm Hợp đồng này và xác nhận đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và tuân thủ các quy định cụ thể tại Điều kiện giao dịch chung được niêm yết trên website [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn) là bộ phận không thể tách rời Giấy đề nghị kèm hợp đồng này. Khi sửa đổi/bổ sung/thay thế Điều kiện giao dịch chung trong trường hợp quy định của Pháp luật có sự thay đổi hoặc theo thỏa thuận của KH và VietinBank, VietinBank có trách nhiệm thông báo công khai trên website [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn) và thông báo cho KH theo phương thức KH đăng ký hoặc thỏa thuận với Vietinbank tối thiểu 07 ngày trước khi có hiệu lực. Nếu không đồng ý với các nội dung sửa đổi, KH có quyền chấm dứt việc sử dụng tài khoản và/hoặc các dịch vụ đã đăng ký; nếu tiếp tục sử dụng tài khoản và/hoặc các dịch vụ được hiểu là KH chấp thuận hoàn toàn các sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. KH đồng ý cho VietinBank được tự động trích Nợ từ bất kỳ TKTT nào của KH mở tại VietinBank để thanh toán phí dịch vụ theo biểu phí của VietinBank quy định trong từng thời kỳ được công khai tại các Điểm giao dịch và/hoặc trên website [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn) hoặc theo thỏa thuận giữa KH và VietinBank. Trường hợp thay đổi mức phí, VietinBank sẽ thông báo công khai tại các Điểm giao dịch và/hoặc trên website [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn) và thông báo cho KH theo phương thức KH đăng ký hoặc thỏa thuận với Vietinbank. Thời gian từ khi thông báo/cập nhật đến khi áp dụng các thay đổi về phí tối thiểu là 07 ngày.

4. KH được quyền đề nghị tra soát, khiếu nại trong quá trình sử dụng TKTT, sử dụng thẻ trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại theo hai hình thức: Thông báo đến tổng đài điện thoại của Trung tâm dịch vụ khách hàng VietinBank – 1900558868 (có ghi âm) hoặc tại Điểm giao dịch của VietinBank cho phép. Trường hợp ủy quyền cho người khác đề nghị tra soát, khiếu nại, KH thực hiện theo quy định của pháp luật về ủy quyền. Trường hợp KH yêu cầu tra soát, khiếu nại qua điện thoại, KH phải bổ sung văn bản đề nghị tra soát, khiếu nại theo mẫu của VietinBank trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày KH yêu cầu bằng điện thoại để VietinBank làm căn cứ chính thức xử lý tra soát, khiếu nại. Trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày VietinBank tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại lần đầu

của KH theo một trong các hình thức tiếp nhận nêu trên, VietinBank có trách nhiệm xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại của KH. Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho KH, VietinBank thực hiện bồi hoàn tổn thất cho KH theo thỏa thuận và quy định của pháp luật hiện hành đối với những tổn thất phát sinh do lỗi của VietinBank và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp hết thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, KH và VietinBank thỏa thuận về phương án xử lý tra soát, khiếu nại. Trường hợp KH và VietinBank không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật. Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm, thực hiện thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự; đồng thời, thông báo bằng văn bản cho KH về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Các quyền, nghĩa vụ của các Bên và những nội dung khác không quy định tại Phụ lục Hợp đồng này được thực hiện theo quy định tại Điều kiện giao dịch chung và quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận bằng văn bản giữa KH và VietinBank.

## II. Thỏa thuận về mở, sử dụng TKTT

1. VietinBank cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin cho KH biết về số dư và các giao dịch phát sinh trên TKTT và các thông tin cần thiết khác trong quá trình sử dụng TKTT theo phương thức cung cấp dịch vụ KH đã đăng ký tại phần A – Phần đề nghị của Giấy đề nghị kèm Hợp đồng này hoặc khi có yêu cầu cung cấp thông tin của KH theo quy định của VietinBank và pháp luật.

2. Các trường hợp phong tỏa, tạm khóa và ngừng tạm khóa, đóng tài khoản TKTT, phạm vi sử dụng và các trường hợp từ chối lệnh thanh toán của KH, quy định về xử lý tra soát, khiếu nại: Các Bên đồng ý thực hiện theo quy định tại Điều kiện giao dịch chung và quy định của pháp luật. Trường hợp phong tỏa tài khoản, VietinBank có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản cho KH.

3. Việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật trong sử dụng tài khoản, KH đồng ý thực hiện theo các khuyến cáo, hướng dẫn, quy định, điều kiện tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng này, Điều kiện giao dịch chung của VietinBank và quy định của pháp luật.

4. KH có trách nhiệm tự quản lý chữ ký và chịu trách nhiệm trong trường hợp chữ ký bị lạm dụng dẫn đến việc

tiền trong tài khoản của KH bị tổn thất hoặc tài khoản của KH bị lợi dụng cho các giao dịch không hợp pháp hoặc có phát sinh tranh chấp với bên thứ ba trừ trường hợp do lỗi của VietinBank.

5. VietinBank được quyền đóng tài khoản của KH trong trường hợp tài khoản của KH có số dư bằng 0 (không) và không có giao dịch liên tục trong thời gian 01 (một) năm và các trường hợp khác theo quy định tại Điều kiện giao dịch chung và quy định của pháp luật.

6. KH chấp thuận việc VietinBank sử dụng thông tin trong Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này để: i/Cung cấp thông tin cho Cơ quan thẩm quyền của Việt Nam và/hoặc Sở Thuế vụ Mỹ theo quy định tại Đạo Luật tuân thủ thuế đối với chủ tài khoản nước ngoài của Mỹ (FATCA); ii/Thực hiện khấu trừ thuế theo quy định của đạo luật FATCA (nếu có); iii/Nhận các thông tin liên quan đến tài khoản. Trách nhiệm bảo mật thông tin KH của Vietinbank được thực hiện theo quy định tại Điều kiện giao dịch chung và quy định của pháp luật.

7. KH cam kết sẽ cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu của FATCA trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này. Trường hợp có sự thay đổi về trạng thái FATCA, KH sẽ thông báo với VietinBank trong vòng 30 ngày kể từ khi có sự thay đổi.

### **III. Thoả thuận về phát hành, sử dụng thẻ ngân hàng**

1. VietinBank cung cấp thông tin cho KH (bao gồm cả chủ thẻ chính và chủ thẻ phụ) biết về số dư tài khoản, lịch sử giao dịch thẻ và các thông tin cần thiết khác trong quá trình sử dụng thẻ khi có yêu cầu của KH theo quy định của Vietinbank được thông báo tại website [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn) và pháp luật.

2. Chủ thẻ chính và chủ thẻ phụ được sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ. Thẻ phụ phát hành cho chủ thẻ phụ dưới 15 tuổi không được rút tiền mặt.

3. Hạn mức thanh toán, hạn mức chuyển khoản, hạn mức rút tiền mặt và các hạn mức khác trong việc sử dụng thẻ do VietinBank quy định theo từng thời kỳ và được thông báo trên website [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn).

4. Thời hạn sử dụng thẻ được áp dụng với từng loại thẻ theo quy định của VietinBank trong từng thời kỳ và được thông báo tại website [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn). Hết thời hạn này, chủ thẻ liên hệ với VietinBank để được tiếp tục gia hạn sử dụng thẻ.

5. Các trường hợp từ chối thanh toán thẻ, tạm khóa, thu giữ thẻ hoặc hủy hiệu lực của thẻ trong quá trình sử dụng: Các Bên đồng ý thực hiện theo quy định tại Điều kiện giao dịch chung và quy định của pháp luật.

6. Việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật trong sử dụng thẻ: KH đồng ý thực hiện theo các khuyến

cáo, hướng dẫn, quy định, điều kiện của VietinBank tại website [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn) và quy định của pháp luật.

7. Chủ thẻ phải bảo quản thẻ, bảo mật PIN, các mã số xác nhận chủ thẻ khác, các thông tin thẻ, thông tin giao dịch, không để lộ thông tin tin thẻ; chịu trách nhiệm về các thiệt hại, tổn thất đối với các giao dịch thẻ trong trường hợp không bảo quản, bảo mật được thẻ và các thông tin trên.

8. Khi mất thẻ hoặc lộ thông tin thẻ, chủ thẻ phải thông báo bằng điện thoại ngay cho VietinBank theo số 1900558868 (có ghi âm) và phối hợp với VietinBank để xử lý. Sau đó, chủ thẻ phải đến một trong các điểm giao dịch của VietinBank trong thời gian 48 tiếng để làm thủ tục báo mất bằng văn bản. Chủ thẻ phải chịu toàn bộ rủi ro và thanh toán mọi phát sinh nếu thẻ bị lợi dụng trong thời gian từ khi phát hiện thẻ bị mất cắp/thất lạc/lộ số PIN, thông tin thẻ/bị lợi dụng đến thời điểm VietinBank khoá thẻ theo quy định tại Hợp đồng, trừ trường hợp xác định được là do lỗi của VietinBank. Trong trường hợp bất khả kháng, chủ thẻ có thể uỷ quyền bằng văn bản cho người khác đến thực hiện thủ tục báo mất; Không sử dụng lại thẻ đã thông báo mất, thất lạc và phải trả lại cho VietinBank thẻ bị mất, thất lạc khi tìm được.

9. VietinBank thực hiện khóa thẻ ngay tại thời điểm nhận được thông báo lần đầu tiên của chủ thẻ về việc thẻ bị mất cắp/thất lạc/lộ số PIN, thông tin thẻ hoặc nghi ngờ bị lợi dụng và phối hợp với các bên liên quan để thực hiện các biện pháp nghiệp vụ cần thiết khác để ngăn chặn các thiệt hại có thể xảy ra, đồng thời thông báo lại cho chủ thẻ. VietinBank thực hiện ngay các biện pháp để khóa thẻ khi chủ thẻ đề nghị do nghi ngờ có gian lận hoặc tổn thất và chịu trách nhiệm với toàn bộ tổn thất tài chính phát sinh đối với chủ thẻ do việc sử dụng thẻ sau thời điểm khóa./.

**BM01A-P1**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ KIÊM HỢP ĐỒNG**

**MỞ, SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN & DỊCH VỤ NGÂN HÀNG – Dành cho cá nhân**  
**APPLICATION CUM CONTRACT FOR OPENING AND USING CURRENT ACCOUNT & BANKING**

*SERVICES- For individual customer*

Số ..... ngày ... tháng ... năm ...  
 (Number.....date.....month... year.....)

**A- PHẦN ĐỀ NGHỊ (Application)**

Đề nghị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh .....

(VietinBank/Branch ..... is requested to)

Mở tài khoản & cung cấp dịch vụ  Thay đổi thông tin Tài khoản/Thẻ số .....

(Open an account & supply services) (Change the account information /card number)

**THÔNG TIN KHÁCH HÀNG (Customer's information)**

Họ tên (Full name)			
Ngày sinh (Date of birth)	Trình độ học vấn (Education)	<input type="checkbox"/> Sau đại học (Postgraduate)	<input type="checkbox"/> Đại học (University)
<input type="checkbox"/> Nam (Male) <input type="checkbox"/> Nữ (Female)		<input type="checkbox"/> Cao đẳng (College)	<input type="checkbox"/> Khác (Other)
Quốc tịch (Nationality)	Nghề nghiệp (Occupation)	<input type="checkbox"/> Tài chính ngân hàng (Banking finance)	<input type="checkbox"/> Công nhân (Worker)
Thị thực nhập cảnh (Visa)		<input type="checkbox"/> Nhân viên văn phòng (Office employee)	<input type="checkbox"/> Công an, bộ đội (Police, soldier)
Số CCCD/CMND/HC: (ID number/PP number)		<input type="checkbox"/> Kinh doanh (Self-employed)	<input type="checkbox"/> Hưu trí (Retired)
Ngày cấp (Date of issue)	Chức vụ (Position)	<input type="checkbox"/> Giáo viên (Teacher)	<input type="checkbox"/> Nội trợ (Homemaker)
Nơi cấp (Place of issue)		<input type="checkbox"/> Học sinh/Sinh viên (Student)	<input type="checkbox"/> Khác (Other) .....
Điện thoại (Phone number)		<input type="checkbox"/> Giám đốc/Phó Giám đốc (Director/Deputy Director)	<input type="checkbox"/> Trưởng/Phó phòng (Manager/Deputy Manager)
Email (Email address)	Chức vụ (Position)	<input type="checkbox"/> Nhân viên (Employee)	<input type="checkbox"/> Khác (Other).....
Tình trạng cư trú <input type="checkbox"/> Cư trú (Resident) <input type="checkbox"/> Không cư trú (Non-resident)			
Thời hạn còn lại ở Việt Nam (đối với người nước ngoài) (Remaining time in Vietnam (for foreigner))			
Địa chỉ hiện tại (Current address)			
Địa chỉ thường trú (Permanent address)			
Địa chỉ nước ngoài (Foreign address)			
Tên đơn vị công tác (Company name)			
<b>Thông tin FATCA (FATCA information)</b>			
<input type="checkbox"/>	Tôi là công dân Mỹ hoặc đối tượng cư trú Mỹ, hoặc có địa chỉ thường trú ở Mỹ hoặc có thẻ xanh hoặc là đối tượng nộp thuế thu nhập Mỹ (Nếu có, vui lòng điền Mẫu W-8BEN hoặc W-9 và cung cấp Mã số thuế Mỹ tương ứng) Mã số thuế Mỹ (I am a U.S citizen or resident of the United States, or reside in the United States, or have a green card or subject to the U.S income tax (if yes, please complete Form W-8BEN or W-9) and state the respective U.S tax code) U.S Tax Code).....		



Tôi không thuộc đối tượng nêu trên tại thời điểm hiện tại. (I am not the object stated above at the present time)

## THÔNG TIN TÀI KHOẢN THANH TOÁN (TKTT) & DỊCH VỤ/ INFORMATION OF CURRENT ACCOUNT & SERVICES

### 4. Thông tin tài khoản/ Account information

<b>Loại tài khoản/Account type</b>	<input type="checkbox"/> TKTT/ Current account	<input type="checkbox"/> TKTT chuyên dùng/ Dedicated current account	<input type="checkbox"/> Khác/ Other .....
<b>Loại tiền / Currency</b>	<input type="checkbox"/> VND	<input type="checkbox"/> USD	<input type="checkbox"/> Khác/ Other.....
<b>Gói TKTT VND/ VND Online Account package</b>	<input type="checkbox"/> Standard A/c	<input type="checkbox"/> Silver A/c	<input type="checkbox"/> Gold A/c
<small>KH lựa chọn bổ sung phương thức xác thực giao dịch iPay (Mục 2) &amp; Loại thẻ (Mục 3/ Customers choose to add iPay authentication method (Section 2) &amp; Card type (Section 3))</small>	<small>Gồm: VietinBank iPay, SMS Banking biến động số dư, Thẻ Ghi nợ nội địa Including: VietinBank iPay, SMS Banking, domestic debit card</small>		<small>Gồm: VietinBank iPay, SMS Banking biến động số dư; Thẻ ghi nợ quốc tế / Including: VietinBank iPay, SMS Banking, domestic debit card</small>

<b>5. Dịch vụ ngân hàng điện tử/ E-banking</b>	<input type="checkbox"/> Có/ Yes	<input type="checkbox"/> Không/ No
--	----------------------------------	------------------------------------

<b>Internet và Mobile Banking (iPay)</b>		
- Loại dịch vụ/ Service type	<input type="checkbox"/> Chuẩn/ Standard	<input type="checkbox"/> Khác/ Others .....
- Phương thức xác thực giao dịch iPay (có thể lựa chọn cả 02 phương thức) IPay Authentication Method (can choose both methods)	<input type="checkbox"/> SMS	<input type="checkbox"/> RSA

<b>SMS Banking</b>	<input type="checkbox"/> Biến động số dư TK/ Account balance change	<input type="checkbox"/> Dịch vụ tài chính/ Financial services
--------------------	---	--

<b>Bankplus</b>	<input type="checkbox"/> Vắn tin & Giao dịch tài chính/ Inquiry & Financial transaction
-----------------	---

<b>6. Dịch vụ thẻ/ Card service</b>	<input type="checkbox"/> Có/ Yes	<input type="checkbox"/> Không/ No
-------------------------------------	----------------------------------	------------------------------------

**Tên in trên thẻ** (chữ in, không có dấu, tối đa 19 ký tự, gồm cả ký tự trống)  
(Name embossed on card (in capital, no mark, maximum 19 characters, including whitespace))

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

<b>Thẻ ghi nợ nội địa / Domestic debit card</b>	<input type="checkbox"/> S – Card	<input type="checkbox"/> C - Card	<input type="checkbox"/> Pink - Card	<input type="checkbox"/> G – Card	<input type="checkbox"/> Thẻ BHXH/ Social insurance card	<input type="checkbox"/> Khác/ Others
---	-----------------------------------	-----------------------------------	--------------------------------------	-----------------------------------	--	---------------------------------------

<b>Thẻ ghi nợ quốc tế / International Debit Card</b>	<b>* Loại thẻ/ Card type</b>	<input type="checkbox"/> Visa Debit	<input type="checkbox"/> Visa Debit Sống khỏe	<input type="checkbox"/> Master Card Debit	<input type="checkbox"/> Thẻ Liên kết/ Connection Card	<input type="checkbox"/> Khác/ Others
	<b>* Hạng thẻ/ Card class</b>	<input type="checkbox"/> Bạch Kim/ Platinum		<input type="checkbox"/> Vàng/ Gold	<input type="checkbox"/> Chuẩn/ Standard	

<b>Thẻ phụ/ Sub- Card</b>	<input type="checkbox"/> Có/ Yes	<input type="checkbox"/> Không/ No
---------------------------	----------------------------------	------------------------------------

<b>Thông tin thẻ phụ thứ nhất/ First sub-card information</b>	<b>Thông tin thẻ phụ thứ hai/ Second sub-card information</b>
---	---

Họ tên/ Name <input type="checkbox"/> Nam/ Male <input type="checkbox"/> Nữ / Female	Họ tên/ Name <input type="checkbox"/> Nam/ Male <input type="checkbox"/> Nữ / Female
--	--

Ngày sinh/ Date of birth	Điện thoại/ Tel	Ngày sinh/ Date of birth	Điện thoại/ Tel
--------------------------	-----------------	--------------------------	-----------------

Số CCCD/CMND/HC/ ID card/Passport:	Số CCCD/CMND/HC/ ID card/Passport:
------------------------------------	------------------------------------

Ngày cấp/ Date of issue Nơi cấp/ Place of issue	Ngày cấp/ Date of issue Nơi cấp/ Place of issue
---	---

Địa chỉ/ Address	Địa chỉ/ Address
------------------	------------------

<b>Dịch vụ bổ sung/ Additional services</b>	<input type="checkbox"/> Sử dụng thẻ thanh toán qua Internet/ Use payment card via Internet	<input type="checkbox"/> Dịch vụ khác/ Other services .....
	<input type="checkbox"/> Theo hạn mức quy định của Ngân hàng (According to bank regulations)	
	<input type="checkbox"/> Bằng toàn bộ hạn mức thẻ (According to card limit)	
	Đối với chủ thẻ GNQT Visa, ngân hàng cung cấp mặc định dịch vụ thanh toán trực tuyến theo hạn mức qui định của Ngân hàng hoặc toàn bộ hạn mức theo yêu cầu của chủ thẻ. /Visa Debit cardholders are registered by default for Internet payment service according to bank regulations or cardholder's request. Số điện thoại di động nhận OTP/Mobile number to get OTP:	

<b>4. Dịch vụ hóa đơn tổng/ Master invoice service</b>	<input type="checkbox"/> Có/ Yes	<input type="checkbox"/> Không/ No
--	----------------------------------	------------------------------------

**5. Yêu cầu khác/Other requirements:** .....

**THÔNG TIN, MẪU CHỮ KÝ GIAO DỊCH (TRANSACTION INFORMATION AND SPECIMEN SIGNATURE)**

<b>1. Chủ tài khoản (Card holder)</b>		
Họ tên (Full name) .....	Chữ ký mẫu thứ nhất Specimen signature 1 (ký, ghi rõ họ tên sign, full name)	Chữ ký mẫu thứ hai Specimen signature 2 (ký, ghi rõ họ tên sign, full name)
Số CCCD/CMND/HC (ID number/PP number) .....		
<input type="checkbox"/> Tôi đăng ký mới/thay đổi chữ ký mẫu đã đăng ký để thực hiện giao dịch trên các tài khoản cá nhân của tôi tại VietinBank (KH vui lòng ký chữ ký mẫu và ghi rõ họ tên) I register a new/changed specimen signature to make transactions with the personal account at VietinBank (The customer please executes the specimen signature and specifies the full name)		
<input type="checkbox"/> Tôi sử dụng chữ ký mẫu của tôi đã đăng ký giao dịch của TK số..... tại VietinBank để tiếp tục giao dịch TKTT được mở theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng TKTT và dịch vụ ngân hàng này (KH vui lòng gạch chéo vào ô “Chữ ký mẫu”) I use my specimen signature registered with the account number..... at VietinBank to continue the current account opened under the application cum the agreement for opening, using the current account and the banking services (The customer please crosses the box “Specimen signature”)		
<b>2. Người được ủy quyền (Authorized person)</b>		
Họ tên (Full name) .....	Chữ ký mẫu thứ nhất Specimen signature 1 (ký, ghi rõ họ tên sign, full name)	Chữ ký mẫu thứ hai Specimen signature 2 (ký, ghi rõ họ tên sign, full name)
Số CCCD/CMND/HC (ID number/PP number).....		
Ngày cấp (Date of issue) ..... Nơi cấp (Place of issue).....		
Điện thoại (Phone number) .....		
Địa chỉ (Address): .....		

**B – PHẦN HỢP ĐỒNG (CONTRACT)**

**THÔNG TIN CÁC BÊN (PARTIES’ INFORMATION)**

<b>Bên cung cấp dịch vụ - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh</b> ..... (Service supplier – VietinBank/Branch)	<b>Bên sử dụng dịch vụ - Khách hàng</b> (Service user- Customer)
Người đại diện (Representative)	Họ tên (Full name)
Chức vụ (Position)	Số CCCD/CMND/HC (ID number/Passport number)
Theo giấy ủy quyền số ..... ngày ..... của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam According to Letter of Authorization No. .... dated..... of Chairman of Board of Management of VietinBank	(Các thông tin khác có liên quan của khách hàng (nếu có) được thể hiện cụ thể tại Phần A của văn bản này) (Other customer’s relevant information (if any) is specified in Part A herein)

**Khách hàng đề nghị mở TKTT và sử dụng dịch vụ ngân hàng với các thông tin cụ thể đã nêu tại Phần A - Phần đề nghị - của văn bản này và Ngân hàng đồng ý cung ứng dịch vụ theo các thoả thuận cụ thể sau:**  
The customer would like to open the current account and use the banking services with the specific information stated in Part A- Application herein and the Bank agrees to supply the services with the following specific conditions:

**THỎA THUẬN CỤ THỂ (SPECIFIC CONDITIONS)**

1. Khách hàng cam đoan và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin trên Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng (sau đây viết tắt là “Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng”) và các giấy tờ kèm theo.



The customer hereby warrants and is fully responsible for the accuracy and legality of the information contained in the application cum Contract for opening and using current account and banking services (hereinafter referred to as "Application cum Contract") and attached documents.

2. Các nội dung cụ thể liên quan đến mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ngân hàng, dịch vụ ngân hàng được quy định tại Phụ lục Hợp đồng kèm theo Giấy đề nghị kèm Hợp đồng này. Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ, đồng ý với các quy định trong Phụ lục Hợp đồng đính kèm Giấy đề nghị kèm Hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng. Bản Phụ lục Hợp đồng là một bộ phận không tách rời của Giấy đề nghị kèm Hợp đồng này.

Specific contents related to opening and using current account, issuing and using bank card and banking services are specified in the Appendix attached to Application cum Contract. The Customer acknowledges that he/she has read, understood and agreed on the provisions in the Appendix attached to Application cum Contract for opening, using the current account and banking services. The Agreement's Appendix is an integral part of this Application cum Contract.

3. Giấy đề nghị kèm Hợp đồng này gồm 04 trang, được lập thành hai (02) bản, mỗi Bên giữ một (01) bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau để thực hiện./.

Application cum Contract consists of 04 pages and is made into two (02) copies, each party keeps one (01) copy, with the same legal value for implementation. /.

<b>Đại diện Ngân hàng</b> <i>Bank's Representative</i> Ký, họ tên, đóng dấu (Sign, full name, seal)	<b>Khách hàng</b> <i>Customer</i> Ký, họ tên (Sign, full name)
<b>DÀNH CHO NGÂN HÀNG (FOR BANK USE ONLY)</b>	
Số HSKH ( <i>Record number</i> )	Số thẻ phát hành ( <i>Card number</i> )
Số hiệu tài khoản ( <i>Account number</i> )	Ngày phát hành thẻ ( <i>Date of issue</i> )
Mã số cán bộ QHKHUT ( <i>Privileged Customer Relationship Staff Number</i> )	
Ngày bắt đầu hoạt động của TK ( <i>Activate date of the account</i> ) <b>Giao dịch viên</b> <i>Teller</i>	Ngày hiệu lực của thông tin thay đổi (nếu có) ( <i>Effective date of changed information (if any)</i> ) <b>Kiểm soát viên</b> <i>Supervisor</i>

# PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

## APPENDIX

### (Điều kiện giao dịch chung)

(General conditions)

(Kèm theo Giấy đề nghị kèm Hợp đồng mở, sử dụng TKTT & dịch vụ ngân hàng số .....ngày.....tháng.....năm.....)  
(Attached with Application cum Contract for opening, using the current account & banking services No. .... date.....  
month.....year.....) )

#### I. Thoả thuận chung

##### General condtions

1. Khi khách hàng mở TKTT và sử dụng dịch vụ tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank), tùy theo dịch vụ đăng ký Quý khách hàng phải tuân thủ các nội dung thoả thuận, quy định theo từng loại hình dịch vụ.

*When the customer opens the current account and uses services at Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade (VietinBank), depending on the registered services, the customer shall comply with the agreed contents and regulations according to each type of service.*

2. Khách hàng (KH) cam kết đã được VietinBank cung cấp đầy đủ các điều kiện giao dịch trước khi ký kết Giấy đề nghị kèm Hợp đồng này và xác nhận đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và tuân thủ các quy định cụ thể tại Điều kiện giao dịch chung được niêm yết trên website [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn) là bộ phận không thể tách rời Giấy đề nghị kèm hợp đồng này. Khi sửa đổi/bổ sung/thay thế Điều kiện giao dịch chung trong trường hợp quy định của Pháp luật có sự thay đổi hoặc theo thỏa thuận của KH và VietinBank, VietinBank có trách nhiệm thông báo công khai trên website [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn) và thông báo cho KH theo phương thức KH đăng ký hoặc thỏa thuận với Vietinbank tối thiểu 07 ngày trước khi có hiệu lực. Nếu không đồng ý với các nội dung sửa đổi, KH có quyền chấm dứt việc sử dụng tài khoản và/hoặc các dịch vụ đã đăng ký; nếu tiếp tục sử dụng tài khoản và/hoặc các dịch vụ được hiểu là KH chấp thuận hoàn toàn các sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

*The customer commits that VietinBank has provided all necessary transaction conditions before signing this Application cum Contract and confirms that he/she has read, understood, agreed and adhered to the specific provisions of the General Conditions which are posted on the website [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn) and an integral part of this Application cum Contract. When amending/supplementing/replacing the General Conditions in cases where the provisions of law have changed or as agreed between the customer and VietinBank, VietinBank shall publicly announce on the website [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn) and notify the customer by a means as the customer registered or agreed with Vietinbank at least 07 days before the effective date. If he/she does not agree with the amendments, the customer has the right to terminate the use of registered account and/or services; If he/she continues to use the account and/or services, it is understood that*

*he/she fully agrees with such amendments, supplements or replacements.*

3. KH đồng ý cho VietinBank được tự động trích Nợ từ bất kỳ TKTT nào của KH mở tại VietinBank để thanh toán phí dịch vụ theo biểu phí của VietinBank quy định trong từng thời kỳ được công khai tại các Điểm giao dịch và/hoặc trên website [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn) hoặc theo thoả thuận giữa KH và VietinBank. Trường hợp thay đổi mức phí, VietinBank sẽ thông báo công khai tại các Điểm giao dịch và/hoặc trên website [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn) và thông báo cho KH theo phương thức KH đăng ký hoặc thỏa thuận với Vietinbank. Thời gian từ khi thông báo/cập nhật đến khi áp dụng các thay đổi về phí tối thiểu là 07 ngày.

*The customer agrees to allow VietinBank to automatically deduct the Debt from any current account opened at VietinBank to pay service fee according to the charge schedule of VietinBank stipulated from time to time to be disclosed at transaction offices and/or on the website [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn) or under the agreement between the customer and VietinBank. In case of change in fees, VietinBank shall publicly announce at the transaction offices and/or on the website [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn) and notify the customer by a means as the customer registered or agreed with Vietinbank. The period from the notice/ update to the effective change in fees is at least 07 days.*

4. KH được quyền đề nghị tra soát, khiếu nại trong quá trình sử dụng TKTT, sử dụng thẻ trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại theo hai hình thức: Thông báo đến tổng đài điện thoại của Trung tâm dịch vụ khách hàng VietinBank – 1900558868 (có ghi âm) hoặc tại Điểm giao dịch của VietinBank cho phép. Trường hợp ủy quyền cho người khác đề nghị tra soát, khiếu nại, KH thực hiện theo quy định của pháp luật về ủy quyền. Trường hợp KH yêu cầu tra soát, khiếu nại qua điện thoại, KH phải bổ sung văn bản đề nghị tra soát, khiếu nại theo mẫu của VietinBank trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày KH yêu cầu bằng điện thoại để VietinBank làm căn cứ chính thức xử lý tra soát, khiếu nại. Trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày VietinBank tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại lần đầu của KH theo một trong các hình thức tiếp nhận nêu trên, VietinBank có trách nhiệm xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại của KH. Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho KH, VietinBank thực hiện bồi hoàn tổn thất cho KH theo thỏa thuận và quy định của pháp luật hiện hành đối với những tổn thất phát sinh

do lỗi của VietinBank và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp hết thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, KH và VietinBank thỏa thuận về phương án xử lý tra soát, khiếu nại. Trường hợp KH và VietinBank không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật. Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm, thực hiện thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự; đồng thời, thông báo bằng văn bản cho KH về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

*The customer is entitled to request inspections and claims during the usage of the current account and card within 60 days from the date of transaction leading to inspections and claims in two forms: Call the service center of VietinBank Customer Service Center - 1900558868 (with recording) or arrive at VietinBank's transaction office. In case of authorizing another person to request inspections and claims, the customer shall comply with the provisions of the law on authorization. In case the customer requests inspections and claims by telephone, the customer shall submit the application for inspections and claims in the form of VietinBank within 03 working days from the date of request by phone for VietinBank to use to handle claims and inspections. Within 30 working days of VietinBank's receipt of the request for inspections and claims for the first time in one of the above forms of receipt, VietinBank is responsible to handle the request for inspections and claims. Within 5 working days of notification of the results of the inspections and claims to the customer, VietinBank shall compensate losses for the customer in accordance with the agreement and applicable law for losses incurred at VietinBank's fault and/or not subject to force majeure as prescribed by law. In the case of the expiry of the settlement of the inspections and claims, the cause or fault of either party has not yet been determined, within 15 subsequent working days, the customer and VietinBank shall agree on the plan to handle the inspections and claims. If the customer and VietinBank cannot agree and/or disagree on the request for inspections and claims, the settlement of the dispute shall be conducted in accordance with the provisions of law. Where the case shows criminal signs, it is to notify the competent authorities thereof according to the provisions of law on criminal procedures; at the same time, notify in writing to the customer of the status of handling the request for inspections and claims. The handling of results of inspections and claims is the responsibility of the competent authorities.*

5. Các quyền, nghĩa vụ của các Bên và những nội dung khác không quy định tại Phụ lục Hợp đồng này được thực hiện theo quy định tại Điều kiện giao dịch chung và quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận bằng văn bản giữa KH và VietinBank.

*The rights and obligations of the parties and other contents not specified in the Appendix to this Agreement shall be in accordance with the provisions of the General Conditions and the provisions of law or the written agreement between the customer and VietinBank.*

## **II. Thỏa thuận về mở, sử dụng TKTT**

*Agreement on opening and using the current account*

1. VietinBank cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin cho KH biết về số dư và các giao dịch phát sinh trên TKTT và các thông tin cần thiết khác trong quá trình sử dụng TKTT theo phương thức cung cấp dịch vụ KH đã đăng ký tại phần A – Phần đề nghị của Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này hoặc khi có yêu cầu cung cấp thông tin của KH theo quy định của VietinBank và pháp luật.

*VietinBank fully and timely provides the customer information about the balance and transactions with the current account and other necessary information in the process of using the current account by a means of providing services registered in the Part A - The application of the Application cum Contract or upon the request for the customer's information as prescribed by VietinBank and law.*

2. Các trường hợp phong tỏa, tạm khóa và ngừng tạm khóa, đóng tài khoản TKTT, phạm vi sử dụng và các trường hợp từ chối lệnh thanh toán của KH, quy định về xử lý tra soát, khiếu nại: Các Bên đồng ý thực hiện theo quy định tại Điều kiện giao dịch chung và quy định của pháp luật. Trường hợp phong tỏa tài khoản, VietinBank có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản cho KH.

*In case of blockade, temporary closure and suspension of temporary lock, closure of current account, scope of use and refusal of payment order of the customer, regulations on handling inspections and claims: The Parties shall comply with the provisions of the General Conditions and the provisions of law. In case of blockade, VietinBank is responsible for sending a written notice to the customer.*

3. Việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật trong sử dụng tài khoản, KH đồng ý thực hiện theo các khuyến cáo, hướng dẫn, quy định, điều kiện tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này, Điều kiện giao dịch chung của VietinBank và quy định của pháp luật.

*For the implementation of measures to ensure safety and confidentiality in the use of the account, the customer agrees to comply with the recommendations, guidelines, regulations and conditions in the application cum Contract, General Conditions of VietinBank and the law.*

4. KH có trách nhiệm tự quản lý chữ ký và chịu trách nhiệm trong trường hợp chữ ký bị lạm dụng dẫn đến việc tiền trong tài khoản của KH bị tổn thất hoặc tài khoản của KH bị lợi dụng cho các giao dịch không hợp pháp hoặc có phát sinh tranh chấp với bên thứ ba trừ trường hợp do lỗi của VietinBank.

*The customer is responsible for self-management of signature and is responsible in case the signature is abused resulting in the loss of money in the account of the customer or the customer's account being used for illegal transactions or disputes with a third party except for VietinBank's fault.*

5. VietinBank được quyền đóng tài khoản của KH trong trường hợp tài khoản của KH có số dư bằng 0 (không) và không có giao dịch liên tục trong thời gian 01 (một) năm và các trường hợp khác theo quy định tại Điều kiện giao dịch chung và quy định của pháp luật.

*VietinBank has the right to close the customer's account in case his/her account has a balance of zero and there is no continuous transaction within 01 (one) year and other cases as stipulated in General Conditions and law.*

6. KH chấp thuận việc VietinBank sử dụng thông tin trong Giấy đề nghị kiểm Hợp đồng này để: i/Cung cấp thông tin cho Cơ quan thẩm quyền của Việt Nam và/hoặc Sở Thuế vụ Mỹ theo quy định tại Đạo Luật tuân thủ thuế đối với chủ tài khoản nước ngoài của Mỹ (FATCA); ii/Thực hiện khấu trừ thuế theo quy định của đạo luật FATCA (nếu có); iii/Nhận các thông tin liên quan đến tài khoản. Trách nhiệm bảo mật thông tin KH của Vietinbank được thực hiện theo quy định tại Điều kiện giao dịch chung và quy định của pháp luật.

*The customer accepts VietinBank's use of the information contained in this Application cum Contract to: i/Provide information to the Competent Authority of Vietnam and/or the U.S Internal Revenue Service under the provisions of the Tax Compliance Act on foreign account holders of the United States (FATCA); ii/Apply tax deduction under FATCA (if applicable); iii/ Receive information related to the account. Vietinbank's responsibility for maintaining confidentiality of information is in accordance with the provisions of the general conditions and the law.*

7. KH cam kết sẽ cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu của FATCA trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký Giấy đề nghị kiểm Hợp đồng này. Trường hợp có sự thay đổi về trạng thái FATCA, KH sẽ thông báo với VietinBank trong vòng 30 ngày kể từ khi có sự thay đổi.

*The customer is committed to providing all documents required by FATCA within 90 days of this Application cum Contract. In case of a change in FATCA status, the customer shall inform VietinBank within 30 days of the change.*

### **III. Thoả thuận về phát hành, sử dụng thẻ ngân hàng**

#### *Agreement on issuing and using the bank card*

1. VietinBank cung cấp thông tin cho KH (bao gồm cả chủ thẻ chính và chủ thẻ phụ) biết về số dư tài khoản, lịch sử giao dịch thẻ và các thông tin cần thiết khác trong quá trình sử dụng thẻ khi có yêu cầu của KH theo quy định của Vietinbank được thông báo tại website [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn) và pháp luật.

*VietinBank provides information to the customer (including principal and sub cardholders) about account balance, card transaction history and other necessary information in the process of using the card when required by the customer according to the regulations of Vietinbank informed on the website [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn) and law.*

2. Chủ thẻ chính và chủ thẻ phụ được sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ. Thẻ phụ phát hành cho chủ thẻ phụ dưới 15 tuổi không được rút tiền mặt.

*Primary cardholder and sub cardholder can use cards to carry out card transactions. Sub cards issued to sub cardholder at the age of less than 15 cannot withdraw cash.*

3. Hạn mức thanh toán, hạn mức chuyển khoản, hạn mức rút tiền mặt và các hạn mức khác trong việc sử dụng thẻ do VietinBank quy định theo từng thời kỳ và được thông báo trên website [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn).

*Payment limit, transfer limit, cash withdrawal limit and other limits in the use of cards shall be prescribed by VietinBank from time to time and announced on the website [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn).*

4. Thời hạn sử dụng thẻ được áp dụng với từng loại thẻ theo quy định của VietinBank trong từng thời kỳ và được thông báo tại website [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn). Hết thời hạn này, chủ thẻ liên hệ với VietinBank để được tiếp tục gia hạn sử dụng thẻ.

*The validity of the card is applied to each type of card as regulated by VietinBank from time to time and announced on the website [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn). Beyond this period, the cardholder shall contact VietinBank to extend the card.*

5. Các trường hợp từ chối thanh toán thẻ, tạm khóa, thu giữ thẻ hoặc hủy hiệu lực của thẻ trong quá trình sử dụng: Các Bên đồng ý thực hiện theo quy định tại Điều kiện giao dịch chung và quy định của pháp luật.

*In cases of refusal of card payment, temporary lock, retention of card or cancellation of card during the process of use: The parties agree to comply with the provisions of the General Conditions and the provisions of law.*

6. Việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật trong sử dụng thẻ: KH đồng ý thực hiện theo các khuyến cáo, hướng dẫn, quy định, điều kiện của VietinBank tại website [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn) và quy định của pháp luật.

*The implementation of measures to ensure safety and confidentiality in using the card: the customer agrees to comply with the recommendations, guidelines, regulations and conditions of VietinBank specified on the website [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn) and the provisions of law.*

7. Chủ thẻ phải bảo quản thẻ, bảo mật PIN, các mã số xác nhận chủ thẻ khác, các thông tin thẻ, thông tin giao dịch, không để lộ thông tin tin thẻ; chịu trách nhiệm về các thiệt hại, tổn thất đối với các giao dịch thẻ trong trường hợp không bảo quản, bảo mật được thẻ và các thông tin trên.

*The cardholder shall preserve the card, keep confidential PIN, other cardholder identification numbers, card information, transaction information, not disclose card information; be responsible for damage and loss of card transactions in case of failure to preserve, keep confidential card and the above information.*

8. Khi mất thẻ hoặc lộ thông tin thẻ, chủ thẻ phải thông báo bằng điện thoại ngay cho VietinBank theo số 1900558868 (có ghi âm) và phối hợp với VietinBank để xử lý. Sau đó, chủ thẻ phải đến một trong các điểm giao dịch của VietinBank trong thời gian 48 tiếng để làm thủ tục báo mất bằng văn bản. Chủ thẻ phải chịu toàn bộ rủi ro và thanh toán mọi phát sinh nếu thẻ bị lợi dụng trong thời gian từ khi phát hiện thẻ bị mất cắp/thất lạc/lộ số PIN, thông tin thẻ/bị lợi dụng đến thời điểm VietinBank khoá thẻ theo quy định tại Hợp đồng, trừ trường hợp xác định được là do lỗi của VietinBank. Trong trường hợp bất khả kháng, chủ thẻ có thể uỷ quyền bằng văn bản cho người khác đến thực hiện thủ tục báo mất; Không sử dụng lại thẻ đã thông báo mất, thất lạc và phải trả lại cho VietinBank thẻ bị mất, thất lạc khi tìm được.

*When the card is lost or card information is disclosed, the cardholder shall notify VietinBank immediately at*

*1900558868 (with voice recording) and coordinate with VietinBank to handle this. After that, the cardholder shall arrive at one of VietinBank's transaction offices within 48 hours to complete the written procedures for notifying the loss. The cardholder is responsible for all risks and all charges incurred if the card is taken advantage of during the time from card's steal/loss of card/disclosure of PIN to block made by VietinBank as specified in the agreement, unless it is determined to be a fault of VietinBank. In case of force majeure, the cardholder may authorize in writing another person to carry out the loss notification procedure; it is not to re-use lost card and return to VietinBank the lost card when found.*

9. VietinBank thực hiện khóa thẻ ngay tại thời điểm nhận được thông báo lần đầu tiên của chủ thẻ về việc thẻ bị mất cắp/thất lạc/lộ số PIN, thông tin thẻ hoặc nghi ngờ bị lợi dụng và phối hợp với các bên liên quan để thực hiện các biện pháp nghiệp vụ cần thiết khác để ngăn chặn các thiệt hại có thể xảy ra, đồng thời thông báo lại cho chủ thẻ. VietinBank thực hiện ngay các biện pháp để khóa thẻ khi chủ thẻ đề nghị do nghi ngờ có gian lận hoặc tổn thất và chịu trách nhiệm với toàn bộ tổn thất tài chính phát sinh đối với chủ thẻ do việc sử dụng thẻ sau thời điểm khóa./

*VietinBank shall close the card at the time of receiving the first notice of the cardholder about the stolen/lost card/disclosed PIN, card information or suspicion of abuse and coordinate with the involved parties to carry out other necessary operational measures to prevent possible damage and at the same time notify the cardholder. VietinBank immediately take measures to lock the card when the cardholder requests as the fraud or loss is suspected and is responsible for all financial losses incurred by the cardholder due to the use of the card after the lock./*